TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAI LẬY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 169/2018/QĐST-HNGĐ	*Cai Lậy, ngày 29 tháng 6 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 278/2018/TLST/HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Như Q**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh T.

Bị đơn: Anh **Trần Văn T**, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh T.

Căn cứ các điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 55, 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Như Q với anh Trần Văn T.

2. Công nhân sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Trần Ngọc Thảo V, sinh ngày 11/12/2015 cho chị Nguyễn Thị Như Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Anh Trần Văn T không cấp dưỡng nuôi con do chị Nguyễn Thị Như Q không yêu cầu.

Anh Trần Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Như Q tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Chị Nguyễn Thị Như Q đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 15643 ngày 07/6/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, nên được hoàn lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7,7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện Cai lậy;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Công Vĩnh Đức